TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 275 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 8, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 8, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng cho con giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Tiến D thể hiện trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, cấp dưỡng cho con do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 30/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Tiến D không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Tiến D thỏa thuận, chị Bùi Thị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn T A, sinh ngày 18/10/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Bùi Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung Nguyễn T A thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Tiến D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004685 ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSNDTP Cẩm Phả;*
- *Chi cụcTHADSTP Cẩm Phả;*
- *UBND phường Q;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Phạm Duy Hải